TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2021/HS-ST
Ngày 26-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ

2. Bà Ngô Thị Thu Hà.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự T lý số: 23/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm1978; giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: xã X, huyện X, tỉnh N; Nơi ở hiện nay: Số 55 D, phường V, quận L, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; con ông Phạm Huy T (đã chết); Họ tên mẹ: Phan Thị N (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị can là con út. Họ và tên vợ: Phan Thị H, sinh năm 1981. Bị can có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 26/6/2020 chuyển tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 23/6/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực chân cầu Hoàng Văn T thuộc địa phận thôn 5, xã T, huyện T, thành phố H đã phát hiện, bắt

quả tang Phạm Văn T đang trên đường đi bán ma túy cho người khác. Thu giữ tại túi áo phía trước bên trái T đang mặc có 08 gói giấy chứa chất bột màu trắng giấu trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba; 01 chiếc điện thoại di động (nhãn hiệu Nokia có số sim 0919.406.117); 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 34K6-1329 và 219.000đồng (hai trăm mười chín ngàn đồng). Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang (bút lục số 17, 18).

Tại bản Kết luận giám định số 391/KLGĐ ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: chất bột màu trắng thu của T là ma túy, có khối lượng 2,82 gam, là loại Heroine (bút lục số 28).

Tiến hành mở kiểm tra điện thoại Công an thu giữ của T có các thông tin: mục tin nhắn thể hiện nội dung trao đổi mua bán ma túy giữa T và đối tượng "X. Kong", (số điện thoại 0336.162.018, không xác định được căn cước lai lịch) và đối tượng "P.Sơn" (số điện thoại 0342.469.892, không xác định được căn cước lai lịch), cụ thể:

- Nội dung tin nhắn của đối tượng "X. Kong" gồm: Vào 20 giờ 23 phút ngày 20/6/82020, tin nhắn đến cho T "*cho em cái 3 trăm nhé. Ở đây em còn 4 trăm ko đủ tiền lấy cái 5";* 11 giờ 18 phút ngày 08/6/2020, tin nhắn đến cho T "*anh cho em cái nhỏ nhé".*

- Nội dung tin nhắn của đối tượng "P.Sơn" gồm: vào 05 giờ 24 phút ngày 10/6/2020 "*lúc nào đi được mang cho e 4 phân nhé";* vào 12 giờ 08 phút ngày 13/6/2020"*mang cho e 2 phân đến nhà máy xi măng H nhé";* vào 15 giờ 32 phút cùng ngày "*mang cho e 3 phân sang nhà máy xi măng H nhé"* (bút lục số 30, 31).

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Phạm Văn T khai: Do bản thân nghiện ma túy nên T thường đến khu vực cầu quay quận L mua ma túy của người không quen biết, mang về chia nhỏ đóng gói, vừa sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Loại ma túy T bán là Heroine, giá bán là 200.000đồng - 300.000đồng/gói. T và các đối tượng nghiện thường giao dịch qua điện thoại, thỏa thuận số lượng, địa điểm giao dịch mua bán ma túy. Nội dung tin nhắn nêu trên là của T trao đổi với nam giới làm nghề lái xe contener tại cảng Đình Vũ, T không biết chính xác tên tuổi, địa chỉ. Người nam giới này đã mua của T 02 lần ma túy vào thời gian được ghi theo tin nhắn điện thoại. Đối với tin nhắn của đối tượng có ghi "P.Sơn", T khai: là tin nhắn của nam giới quen ở khu vực Công ty xi măng Phúc Sơn hỏi mua ma túy nhiều lần nhưng T không có để bán. Nguồn gốc số ma túy công an thu giữ khi bắt giữ T là của T mua ngày 23/6/2020 với giá 1.000.000đồng. T đã bán ma túy nhiều

lần cho nhiều người nhưng không nhớ chính xác thời gian, địa điểm, số lượng, chỉ nhớ các lần đã bán cho đối tượng "X.Kong" như nội dung nêu trên.

Quá trình điều tra, T thay đổi lời khai: không nhận việc mua bán ma túy, không hiểu nội dung tin nhắn trên điện thoại của mình do những đối tượng X.Kong", "P.Sơn" nhắn đến, chưa bao giờ bán ma túy cho người khác. Số ma túy công an thu giữ của T là do T mua về để sử dụng cho bản thân, không bán cho người khác (bút lục số 53 - 82).

Việc bị can Phạm Văn T thay đổi lời khai, không nhận bán ma túy cho người khác và khai số ma túy Công an thu giữ là của mình mua để sử dụng cho bản thân. Căn cứ lời khai ban đầu của T tại cơ quan điều tra (bút lục số 53 - 58), căn cứ nội dung kiểm tra chi tiết điện thoại của T do cơ quan Công an tiến hành kiểm tra ngay sau khi bắt giữ T (bút lục số 30, 31); nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 17, 18); báo cáo bắt giữ của các đồng chí Công an (bút lục số 36, 37), lời khai của người chứng kiến (bút lục số 90 - 93), nội dung bản Kết luận giám định (bút lục số 28), vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định Phạm Văn T đã cất giữ số ma túy trên để bán trái phép cho người khác.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Phạm Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai: Thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo không bị oan và bị cáo thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên thường mua ma túy về sử dụng, bị cáo có vợ và một con gái, song đã ly hôn bị cáo thuê nhà ở một mình và làm xe ôm để có thu nhập chi tiêu cho bản thân và trả tiền thuê nhà. Do nghiện ma túy nên bị cáo có mua ma túy về sử dụng song bị cáo cũng bán ma túy cho người có nhu cầu, bị cáo bán ma túy được khoảng thời gian hơn một năm cụ thể bán cho ai bị cáo không nhớ rõ bị cáo chỉ nhớ bán cho người tên X.Kong 02 lần cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu bị cáo không biết chỉ liên lạc giao dịch với nhau bằng điện thoại, số tiền bán ma túy được bị cáo sử dụng chi tiêu ăn uống và trả tiền thuê nhà. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T

từ 8 đến 9 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong số 391/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 0919.406.117 đã qua sử dụng, xác định là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 0919.406.117 đã qua sử dụng tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T; tạm giữ số tiền 219.000 đồng thu giữ của bị cáo tại Biên lai thu tiền số 0000948, ngày 29/01/2021 để đảm bảo thi hành án; truy thu số tiền 500.000đồng bị cáo bán ma túy cho người tên X. Kông vào các ngày 08, 26/6/2020; Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Thiệu phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/6/2020 có người chứng kiến, phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra và khi bắt giữ, phù hợp nội dung biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo do Cơ quan điều tra thu giữ ngày 23/6/2020, phù hợp lời khai của người chứng kiến ngày 10/9/2020 và phù hợp với nội dung Bản kết luận giám định ngày 25/6/2020. Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Do không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện ma túy, để có tiền ăn tiêu và trả tiền thuê nhà nên bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Hêrôin để bán cho người khác. Cụ thể căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo do Cơ quan điều tra thu giữ ngày 23/6/2020, xác định bị cáo bán cho người tên X.Kong 02 lần vào ngày 08, 20/6/2020 cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu bị cáo không biết chỉ liên lạc giao dịch với nhau bằng điện thoại. Ngày 23/6/2020 khi bị cáo

đang trên đường đi bán ma túy cho người khác thì bị công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy có trong người bị cáo, số ma túy mà công an thu giữ của bị cáo có khối lượng là 2.82gam là loại Hêrôin. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo có hành vi bán ma túy nhiều lần cho đối tượng X. Kông cụ thể xác định đã bán ma túy cho X.Kong vào các ngày 08, 20/6/2020, đây xác định là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo đó là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ Luật hình sự.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTN ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để sử dụng và bán kiếm lời không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân mình còn làm ảnh hưởng tới người khác gây mất trật tự an ninh xã hội và còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác.Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, như mức đề xuất hình phạt của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi

hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

Tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 29/01/2021 các vật chứng cần xử lý gồm có:

- 01 phòng bì niêm phong số 391/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, đây xác định là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 0919.406.117 đã qua sử dụng, bị cáo dùng vào việc liên lạc giao dịch bán ma túy đây xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 219.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000948, ngày 29/01/2021, thu giữ trong người bị cáo, xác định là tiền của bị cáo mang theo người nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho người tên X. Kông vào các ngày 08, 26/6/2020 là tiền bị cáo có được do bán ma túy, xác định đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 34K6-1329 Công an tạm giữ của T, quá trình điều tra xác định đăng ký mang tên Vũ Hữu Dũng, địa chỉ tại 6/115 Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương; số khung, số máy xe không bị tẩy xóa, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra xác minh không có ai tên là Vũ Hữu Dũng ở địa chỉ trên. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (tám năm) tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 23/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong số 391/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 0919.406.117 đã qua sử dụng tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Tạm giữ số tiền 219.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000948, ngày 29/01/2021 để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho người tên X. Kông vào các ngày 08, 26/6/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Văn T phải 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến